TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58 /2022 /DS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2022
"*V/v tranh chấp đòi tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Trần Thu Trang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện U, Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị N trình bày:

Vào năm 2018 bà T là cháu gọi bà N bằng dì ruột có nhờ bà N chơi dùm 03 chân hụi trị giá 1.000.000 đồng/chân. Dây hụi có 36 người tham gia. Bà T đã hốt hết cả 03 chân hụi để xoay sở công việc gia đình nhưng chỉ đóng hụi được tổng cộng 06 lần còn lại 30 lần hụi chết không đóng.

Vì là người đứng ra chơi hụi dùm nên khi bà T không đưa tiền đóng hụi thì bà N phải đi vay mượn tiền để đóng hụi cho chủ hụi thay cho bà T. Các dây hụi đều đã mãn

vào tháng 8 năm 2021 nhưng cho đến nay bà T không trả lại cho bà N số tiền mà bà N đã đóng hụi dùm tổng cộng là 90.000.000 đồng. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T chỉ hứa lần hứa nữa và không muốn trả nợ.

Nay bà N yêu cầu bà T phải trả số tiền nợ hụi là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) mà không yêu cầu phải trả lãi chậm trả tiền.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bà Phạm Thị T có ý kiến trình bày như sau:

Bà T thừa nhận vào năm 2018 có nhờ bà N hỏi chơi dùm 03 chân hụi. Sau khi đóng hụi sống được vài lần thì bà T đã hốt hết cả 03 chân hụi nhưng do gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, con cái bị bệnh phải đi điều trị nên không có tiền đóng hụi tiếp được nên có nhờ bà N đóng dùm các chân hụi chết cho chủ hụi. Đến nay các dây hụi đã mãn vào tháng 8 năm 2021 nhưng bà T vẫn chưa có điều kiện trả lại cho bà N số tiền đã đóng hụi dùm.

Nay bà T thừa nhận có nợ của bà N số tiền bà N đóng hụi dùm là 90.000.000 đồng nhưng xin được trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ.

Kết quả thu thập chứng cứ: Biên bản hòa giải ngày 20/01/2022 của ấp L, xã H (Do nguyên đơn cung cấp).

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Thống nhất: Bà N và bà T cùng thống nhất xác nhận hiện nay bà T có nợ của bà N 90.000.000 đồng do bà T nhờ bà N đóng hụi dùm.

Không thống nhất: Bà N yêu cầu bà T phải trả hết số nợ 90.000.000 đồng, tuy nhiên bà T chỉ đồng ý trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T trả cho bà N số tiền 90.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp đòi tài sản".

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay bà N yêu cầu bà T trả số nợ 90.000.000 đồng do bà T nhờ bà N đóng hụi dùm, tại Tòa án và tại phiên tòa bà T xác nhận có nhờ bà N đóng hụi dùm và hiện có nợ của bà N 90.000.000 đồng, từ đó có cơ sở để xác định bà T có nợ của bà N 90.000.000 đồng là sự thật và yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ.

Nhận thấy sau khi bà N thực hiện đóng tiền hụi dùm cho bà T theo thỏa thuận của các bên đến nay dây hụi mà bà T tham gia đã mãn (kết thúc) từ tháng 8 năm 2021, trong khi bà T đã hốt hết 03 chân hụi, được sử dụng số tiền hốt được hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi và không hoàn trả tiền cho người mà mình đã nhờ đóng hụi dùm gây thiệt hại tới quyền lợi của bà N. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 275, 280 Bộ luật dân sự, cần buộc bà T trả nợ cho bà N số tiền 90.000.000 đồng số tiền mà bà N đóng hụi dùm cho bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà T cho rằng do điều kiện hiện nay gặp khó khăn nên đề nghị được trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được bà N chấp thuận, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp yêu cầu của bà T.

[3] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí bà T phải nộp là:

90.000.000 đồng x 5% = 4.500.000 đồng

Bà N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 163 và Điều 166, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N.

Buộc bà Phạm Thị T phải hoàn trả cho bà Bùi Thị N số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Bà Bùi Thị N không có yêu cầu.

2. Về án phí vụ kiện: Bà Phạm Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Bùi Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.250.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004974 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên , tỉnh Kiên Giang tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/11/2022.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ngườ i được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm